TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 09-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xửsơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lõi và ông Nguyễn Trọng Chuẩn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm Sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 08/2025/HSST-QĐ ngày 31-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, đối với các bị cáo:

1. Đặng Thanh N, sinh năm 1981, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn 01, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Lưu Thị Huệ, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

2. Nguyễn Thị V, sinh năm 1970, tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 01, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng (đã chết) và bà Lê Thị P (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

3. Nguyễn Thị L, sinh năm 1973, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Bon Bu P, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa:

07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến V (đã chết) và bà Bùi Thị Nh (đã chết); bị cáo có chồng là ông Phạm Đình K, sinh năm 1971 (đã ly hôn ngày 10-9-2020) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

4. **Nguyễn Thị Thanh Lừ**, sinh năm 1984, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 10, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th, sinh năm 1943 và bà Phan Thị L (đã chết); bị cáo có chồng là ông Trần Văn H, sinh năm 1979 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

5. Dương Văn Ng, sinh năm 1973, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 6, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc M, sinh năm 1951 và bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

6. Nguyễn Thị S, sinh năm 1979, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Bon Bu Păh, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị M (đã chết); bị cáo có chồng là ông Phạn Văn H, sinh năm 1973 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 5 Huỳnh Thúc Kh, phường Phước T, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hoà - *Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Chị Lưu Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 1, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông - *Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Chị Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 21A, ngõ 255 Lĩnh N, phường Vĩnh H, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội - *Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Anh Trần Văn Ngh, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 1, xã Đồng H, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình - *Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

Chị Trần Thị LL, sinh năm 2005; địa chỉ: Xóm 11, xã Quang Th, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình - *vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Chị Trần Thị Mai Á, sinh năm 2002; địa chỉ: Xóm 15, xã Quang Th, huyện

Kim S, tỉnh Ninh Bình - *Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 10/2023 Đặng Thanh Ng sử dụng tài khoản Facebook của N là "Sầu Riêng Tây Nguyên" có ID 100072311770706, thấy tài khoản Facebook tên "Hồ Lộc" *(chưa rõ ID)* đăng tải nhiều bài viết về việc bán các loại giấy phép lái xe giả hạng A1, không cần nộp hồ sơ vào cơ quan chức năng, không cần thi sát hạch mà chỉ cần chụp ảnh chân dung, chụp ảnh căn cước công dân. N đã liên hệ nhắn tin meseger facebook với tài khoản "Hồ Lộc" thì người này trao đổi với N là nhận làm giả giấy phép lái xe hạng A1 với giá 1.200.000 đồng/ 01giấy phép. Giấy phép lái xe giả gửi về cho người mua thông qua đường bưu điện trong thời gian khoảng 3-5 ngày và thanh toán tiền thông qua nhân viên bưu điện thu hộ (COD). Vào giữa tháng 10/2023, Đặng Thanh N đã đưa ra thông tin có thể mua giấy phép lái xe hạng A1 giả với giá là 1.200.000 đồng/ 01 giấy phép, không cần phải thi sát hạch, không nộp hồ sơ, tài liệu mà chỉ cần cung cấp hình ảnh chân dung, căn cước công dân của người làm giấy phép lái xe nên một số người quen của Nguyên đã nhờ Đặng Thanh N làm giấy phép lái xe hạng A1 giả. Cụ thể như sau:

Trong lúc thu mua nông sản Nguyễn Thị V cho Nguyễn Thị L biết Đặng Thanh N đặt mua giấy phép lái xe hạng A1 giả, do không có giấy phép lái xe hạng A1 nên Nguyễn Thị L nhờ V đặt mua giấy phép lái xe giả cho L bằng hình thức dùng tài khoản zalo tên "Lan XM" của mình gửi hình ảnh chân dung, ảnh căn cước công dân của L qua tài khoản zalo tên "Vĩnh Nguyễn" của V để V nhờ Nguyên làm giấy phép lái xe hạng A1 giả. Đồng thời, Nguyễn Thị V đặt mua giấy phép lái xe hạng A1 giả cho V, ngoài ra V còn nhờ Ng mua giấy phép lái xe hạng A1 giả cho con gái là Nguyễn Hải Y. V bảo Yến gửi hình ảnh, căn cước công dân mặt trước, mặt sau cho V, rồi Y dùng tài khoản Messenger (*facebook*) của mình tên tài khoản facebook "Hải Yến Nguyễn" gửi hình ảnh chân dung, căn cước công dân của Y qua tài khoản Messenger của V tên "Vĩnh Nguyễn". Sau khi nhận hình ảnh chân dung, căn cước công dân của L và Yến thì V gửi hình ảnh, căn cước công dân của V, Y và L cho Ng thông qua tài khoản zalo tên "Quỳnh Anh" của chị Lưu Thị H do V không kết bạn qua mạng xã hội với Ng.

Nguyễn Thị Thanh Lừ do không có giấy phép lái xe hạng A1 nên nhờ Ng đặt mua giấy phép lái xe giả hạng A1 cho mình bằng hình thức dùng tài khoản zalo tên "Nguyễn Lừng" gửi hình ảnh chân dung, mặt trước mặt sau căn cước công dân của Lừ cho N thông qua tài khoản zalo tên "Quỳnh Anh" của chị Lưu Thị H.

Dương Văn Ng và Đặng Thanh N trong lúc ăn uống tại nhà Trần Thị Ng thì Ng được N cho biết có thể mua được giấy phép lái xe hạng A1 giả, không cần thi sát hạch, chỉ cần gửi ảnh chân dung, căn cước công dân, chi phí 1.200.000 đồng làm giấy phép lái xe hạng A1 giả. Sau đó vài ngày, Dương Văn Ng ngồi nói chuyện với Nguyễn Thị S thì Ng biết S đang tìm mua giấy phép lái xe hạng A1 cho Phạm Thị

Mỹ D (*con gái Soi*) nên Ng nói S có thể mua được giấy phép lái xe hạng A1 giả cho D. Nguyễn Thị S dùng tài khoản zalo tên Zalo tên "Nguyễn Dung" của mình gửi ảnh chân dung, hình ảnh căn cước công dân của D đến tài khoản zalo tên "ngocth" cho Dương Văn Ng và đưa trực tiếp 01 ảnh thẻ (3 x 4) cm của D cho Ng, rồi Ng đến gặp Đặng Thanh N nhờ mua giấy phép lái xe hạng A1 giả cho D thì Ng đồng ý. Ngọc đưa hình ảnh thẻ 3 x 4 cm chân dung của cháu D cho N, rồi Ng dùng điện thoại của mình để chụp ảnh chân dung lại. Còn hình ảnh căn cước công dân của D trên điện thoại Ng thì N sử dụng điện thoại của N chụp lại.

Do không có giấy phép lái xe hạng A1 nên Trần Thị L, Trần Thị Mai Á nhờ Trần Văn Ngh tìm kiếm, nộp hồ sơ thi sát hạch lái xe vào trung tâm đào tạo thi sát hạch lái xe mà không cần phải thi sát hạch, vẫn cấp giấy phép lái xe hạng A1. Trần Văn Ngh nhờ Trần Thị Ng tìm kiếm. Ng cho Ngh biết là Nguyên có thể mua giấy phép lái xe hạng A1 mà không cần thi sát hạch, chỉ cần cung cấp thông tin cá nhân thì Ngh đồng ý, Ngh nói Á, L chụp hình chân dung, hình ảnh căn cước công dân gửi cho Ngh, rồi Ng gửi cho Ng để Ng gửi cho N. Sau khi nhận đầy đủ hình ảnh chân dung, ảnh căn cước công dân của V, Lừ, L, Y, LL, Á và D thì N đã gửi những hình ảnh này cho tài khoản "Hồ Lộc" để làm giả giấy phép lái xe hạng A1. Hai bên thỏa thuận lại giá thì tài khoản "Hồ Lộc" giảm cho N chi phí mua 07 giấy tờ giả từ 8.400.000 đồng còn 5.500.000 đồng, giấy phép lái xe giả sẽ gửi về cho Ng thông qua gửi chuyển phát nhanh của Bưu điện với tên là "Sầu riêng Tây Nguyên", địa chỉ: Thôn 1, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông, số điện thoại liên hệ: 0976143458", số tiền 5.500.000 đồng chi phí đã được thanh toán thông qua dịch vụ COD thu hộ của bưu điện.

Đến ngày 25-10-2023 Đặng Thanh N đến Bưu điện xã Trường X nhận bưu phẩm bên trong đựng 07 giấy phép lái xe hạng A1 giả cùng hồ sơ thi sát hạch lái xe giả của Nguyễn Thị V, Nguyễn Thanh Lừ, Nguyễn Thị L, Phạm Thị Mỹ D, Nguyễn Hải Y, Trần Thị Mai Á và Trần Thị LL. Ng lấy số tiền 5.500.000 đồng của mình để thanh toán cho nhân viên Bưu điện. Sau đó, Ng giao giấy phép lái xe hạng A1 giả của V, Y, L, LL cho V nhận và nhờ V giao cho L; giao giấy phép lái xe hạng A1 giả của và Là cho Ng; nhờ Ng giao giấy phép lái xe hạng A1 giả của D cho Ng. Sau khi nhận giấy phép lái xe cùng hồ sơ giả V dùng tiền cá nhân là 2.400.000 đồng và V cho L, LL mượn số tiền 2.400.000 đồng để trả tiền chi phí giấy phép lái xe giả cho V, Y, L, LL cho Ng, sau này L, LL đã trả lại tiền cho V; Ng nhận giấy phép lái xe của L, Á, thì Ng tự bỏ số tiền 3.600.000 đồng của mình trả giúp tiền cho Ngh và Ng. Ng chưa nhận lại số tiền từ ông Ng, không hưởng lợi nhuận, chênh lệch việc mua giấy phép lái xe giả.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M14.5G của Đặng Thanh N đã qua sử dụng, số tiền 2.900.000 đồng Đặng Thanh N hưởng lợi bất chính từ việc mua giấy phép lái xe giả. 05 giấy phép lái xe hạng A1 giả gồm: Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006113, cấp cho Nguyễn Thị V; Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006378, cấp cho Nguyễn Thị L; Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006113, cấp cho Phạm Thị Mỹ D; giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006312, cấp cho

Nguyễn Thị Thanh Lừ. Cả 04 giấy phép lái xe giả hạng A1 này, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15-10-2023; Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 540239963275, cấp cho Nguyễn Hải Y là do Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 15-10-2023.

05 hồ sơ thi sát hạch giả Nguyễn Thị V, Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Thanh Lừ, Nguyễn Thị L và Phạm Thị Mỹ D gồm: Đơn đề nghị học, sát hạch lái để cấp giấy phép lái xe không có ghi thông tin người đề nghị, không thể hiện ngày tháng, năm, có dán hình chân dung 2x3 và đóng dấu "hồ sơ hợp lệ" bằng mực đỏ trên tài liệu (giấy A4). Tài liệu (giấy A4) là bài thi sát hạch lý thuyết, trên cùng bên trái có ghi tên đơn vị là Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông, tổ sát hạch lái xe mô tô, không ghi thông tin người thi, nhưng đã đánh dấu, chấm kết quả sát hạch lý thuyết, ở mục sát hạch viên ký tên có chữ ký mực xanh nhưng không ghi rõ họ tên, không có chữ ký, chữ viết của họ tên thí sinh sát hạch. Tài liệu (giấy A4) là biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe không ghi thông tin thí sinh, có dán hình chân dung thí sinh 2x3 và đóng dấu treo, dấu tròn màu đỏ của Sở giao thông vận tải của tỉnh Đắk Nông, tỉnh Khánh Hòa. Ở phần A. Kết quả sát hạch lý thuyết đã chấm số điểm 24 (đạt), có chữ ký và đóng dấu của sát hạch viên. Ở phần B. Kết quả sát hạch thực hành lái xe đã chấm điểm là 95 (đạt), có chữ ký, đóng dấu tên mực xanh của sát hạch viên. Ở mục tổ trưởng có chữ ký của tổ trưởng là sát hạch viên, ở mục TN. Ban quản lý sát hạch có chữ ký của trưởng ban là lãnh đạo Sở giao thông vận tải và đóng dấu tròn đỏ của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông và Khánh Hòa.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 và hồ sơ thi sát hạch lái xe giả của Trần Thị Mai Á và Trần Thị LL không thu giữ được do Ng đã gửi cho Trần Văn Ngh. Sau khi biết giấy phép lái xe hạng A1 và hồ sơ thi sát hạch lái xe của Á và LL mà Ngh gửi là giả thì Ngh đã tiêu hủy, không sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 442/KL-KTHS ngày 22-11-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: 05 giấy phép lái xe hạng A1 gửi đến giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) của Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Mỹ , Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Thanh Lừ, là giả; hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa" tại vị trí giáp lai ảnh chân dung và dưới mục "TM. Ban quản lý sát hạch, Trưởng ban" trên biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe (ký hiệu A6) được tạo ra bằng phương pháp in màu; hình dấu tròn đỏ có nội dung "Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông" tại vị trí giáp lai ảnh chân dung và dưới mục "TM. Ban quản lý sát hạch, Trưởng ban" trên 04 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe (ký hiệu A7 đến A10) được tạo ra bằng phương pháp in màu.

Tại Bản kết luận giám định số 120/KL-KTHS ngày 16-02-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Hình dấu tròn màu đỏ trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu của Sở Giao thông tỉnh Khánh Hòa trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải được tạo ra từ một con dấu; hình dấu tròn màu đỏ trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2 đến A5) so với hình dấu của Sở Giao thông tỉnh Đắk Nông trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải được tạo ra từ một con dấu.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-ĐS ngày 27-02-2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thanh Lừ, Dương Văn Ng và Nguyễn Thị S về tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Đặng Thanh N và Nguyễn Thị V về tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thanh Lừ, Dương Văn Ng và Nguyễn Thị S về tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Đặng Thanh N và Nguyễn Thị V về tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Lừ từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Ng từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s, v khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thanh N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M14.5G, đã qua sử dụng của Đặng Thanh N là công cụ sử dụng vào việc phạm tội; Số tiền 2.900.000 đồng là số tiền mà bị cáo Đặng Thanh N được hưởng lợi bất chính từ việc mua giấy phép lái xe giả.

Đối với các tài liệu giả: 05 giấy phép lái xe hạng A1 giả gồm: Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006113, cấp cho Nguyễn Thị V; Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006378, cấp cho Nguyễn Thị L; Giấy

phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006113, cấp cho Phạm Thị Mỹ D; giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006312, cấp cho Nguyễn Thị Thanh Lừ. Cả 04 giấy phép lái xe giả hạng A1 này, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15-10-2023; Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 540239963275, cấp cho Nguyễn Hải Y là do Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 15-10-2023; 05 đơn đề nghị học, sát hạch lái để cấp giấy phép lái xe; 05 bài thi sát hạch lý thuyết; 05 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe lưu trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Đầu tháng 10 năm 2023 Đặng Thanh N liên hệ qua tài khoản Facebook "Hồ Lộc" để làm giấy phép lái xe giả hạng A1 cho những ai có nhu cầu không phải học, thi sát hạch theo quy định. Đặng Thanh Ng đưa ra thông tin có thể mua giấy phép lái xe giả với giá 1.200.000 đồng/01giấy phép. Nguyễn Thị V đã cung cấp hình ảnh chân dung, căn cước công dân của V và con gái là Nguyễn Hải Y cho N làm giả giấy phép lái xe cho Vĩnh và Yến. Nguyễn Thị L đã cung cấp hình ảnh chân dung, căn cước công dân của mình cho Nguyễn Thị V để Vĩnh đưa cho N làm giấy phép lái xe giả cho L. Nguyễn Thị Thanh Lừ cung cấp hình ảnh chân dung, căn cước công dân của mình để N làm giả giấy phép lái xe cho Lừ. Nguyễn Thị S cung cấp chân dung hình ảnh, căn cước công dân của con gái Phạm Thị Mỹ D cho Dương Văn Ng để Ngọc đưa cho N làm giấy phép lái xe giả cho Phạm Thị Mỹ D. Tổng số Đặng Thanh N đã làm giả 05 giấy phép lái xe giả hạng A1, thu lợi bất chính 2.900.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thanh Lừ, Dương Văn Ng và Nguyễn Thị S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* quy định tại khoản 1 Điều 341 của của Bộ luật hình sự; các bị cáo Đặng Thanh N và Nguyễn Thị V đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Điều 341 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp

luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a)…;

c) Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác;

[3]. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến hoạt động chuyên môn, quản lý hành chính của Nhà nước mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; xâm phạm tới lợi ích Nhà nước; gây mất trật tự an toàn xã hội. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là trái pháp luật. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ các bị cáo gây ra, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm có tính chất đồng phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phân hóa tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Xét thấy trong vụ án này bị cáo Nguyên là sau khi nhận được thông tin có người làm giả giấy tờ và thời điểm này có người đặt làm giấy tờ giả và bị cáo thu thập chuyển thông tin tới đối tượng chuyên làm giả giấy tờ liên hệ trước đó để đặt làm 05 giấy tờ giả. Bị cáo V là người nhờ bị cáo N làm 03 giấy phép lái xe giả, các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thanh Lừ, Dương Văn Ng và Nguyễn Thị S mặc dù biết làm giấy phép lái xe hạng A1 giả nhưng vẫn cung cấp thông tin cho Nguyên và V để thực hiện. Như vậy, trong vụ án này, các bị cáo đều đồng phạm với vai trò giúp sức, không có sự bàn bạc, câu kết với nhau, hầu hết làm giấy phép lái xe hạng A1 giả cho những người thân quen.

[4]. *Tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo Đặng Thanh N đặt làm 05 giấy phép lái xe giả và bị cáo Nguyễn Thị V đặt làm 03 giấy phép lái xe giả nên các bị cáo N và V phải chịu tình tiết định khung hình phạt làm từ 02 đến 05 tài liệu giả quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thanh Lừ, Dương Văn Ng và Nguyễn Thị S làm giả 01 tài liệu giả, nên chỉ bị truy tố, xét xử khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thanh Lừ, Dương Văn Ng và Nguyễn Thị

S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo N trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự được Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tặng "Bằng khen" là đã có thành tích xuất sắt trong phong trào thanh niên tình nguyện chào "Năm thanh niên" năm 2000 và được Trung đoàn 261 thuộc Sư đoàn 367 chứng nhận danh hiệu "Chiến sỹ giỏi" năm 2000, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội là người có thành tích xuất sắt trong chiến đấu, công tác được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Vĩnh có cha đẻ là người đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước được tặng thưởng "Huân chương kháng chiến hạng ba" nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[7]. *Về hình phạt*: Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Đặng Thanh N và bị cáo Nguyễn Thị V mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác mới tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra. Các bị cáo Đặng Thanh N và Nguyễn Thị V là người có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Từ những tình tiết trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt. Giao các bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thanh Lừ, Dương Văn Ng và Nguyễn Thị S là người có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng tại Điều 52 của Bộ luật hình sự, các bị cáo đều khai nhận là có tài sản và đảm bảo được điều kiện để thi hành án. Từ những tình tiết trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà xử hình phạt chính là phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự:* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu bồi thường gì, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9]. *Về xử lý vật chứng*:

Xét 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M14.5G, đã qua sử dụng của Đặng Thanh N là công cụ sử dụng vào việc phạm tội; Số tiền 2.900.000 đồng là số tiền mà bị cáo Đặng Thanh N được hưởng lợi bất chính từ việc mua giấy phép lái xe giả nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Xét các tài liệu giả: 05 giấy phép lái xe hạng A1 giả gồm: Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006113, cấp cho Nguyễn Thị V; Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006378, cấp cho Nguyễn Thị L; Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006113, cấp cho Phạm Thị Mỹ D; giấy

phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006312, cấp cho Nguyễn Thị Thanh Lừ. Cả 04 giấy phép lái xe giả hạng A1 này, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15-10-2023; Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 540239963275, cấp cho Nguyễn Hải Y là do Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 15-10-2023; 05 đơn đề nghị học, sát hạch lái để cấp giấy phép lái xe; 05 bài thi sát hạch lý thuyết; 05 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe đã được xác định là giấy tờ không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hành nên lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[10]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo và về xử lý vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận.

[11]. Đối với các tài liệu, hồ sơ đi kèm các giấy phép lái xe giả, qua giám định các tài liệu này có con dấu giả của Sở GTVT tỉnh Đắk Nông và Khánh Hòa được tạo ra từ phương pháp in phun màu, các tài liệu này là các tài liệu giả. Tuy nhiên Đặng Thanh N, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thanh Lừ, Nguyễn Thị S và Dương Văn Ng không có ý thức, mong muốn mua, làm giả các tài liệu này, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về các tài liệu, hồ sơ giả này.

[12]. Đối tượng tên tài khoản "Hồ Lộc" là người trực tiếp làm giả các giấy phép lái xe hạng A1 dựa vào thông tin mà Đặng Thanh N cung cấp với mục đích thu lợi bất chính. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk S tiến hành xác minh, điều tra nhưng chưa biết rõ đối tượng nên tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Lưu Thị H là người nhận gửi thông tin hình ảnh, nhân thân của Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Hải Y và Nguyễn Thị Thanh Lừ cho Đặng Thanh N. Chị H không biết việc V và Lừ nhờ gửi những thông tin, hình ảnh này để N làm giả giấy phép lái xe hạng A1 nên không đủ căn cứ để xử lý chị Lưu Thị H đồng phạm về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Đối với Trần Văn Nghị cung cấp thông tin hình ảnh, nhân thân của Trần Thị L và Trần Thị Mai Á cho Trần Thị Ng, rồi Ngoãn gửi cho Đặng Thanh N. Hành vi của Trần Văn Ngh và Trần Thị Ng giúp sức cho Đặng Thanh N và đối tượng trực tiếp làm giả giấy phép lái xe hạng A1. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk S không thu giữ được 02 giấy phép lái xe của L, Á nên không giám định được là thật hay giả nên không đủ căn cứ xử lý hành vi của Trần Thị Ng và Trần Văn Ngh về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Đối với Nguyễn Hải Y, Trần Thị LL, Trần Thị Mai Á , Phạm Thị Mỹ D là những người cung cấp thông tin, hình ảnh của mình cho Vĩnh, Ngoãn, Ngh, S và Ng để gửi cho Đặng Thanh N. Quá trình điều tra Y, LL, Á và D, không biết được việc cung cấp thông tin hình ảnh, nhân thân của mình là để làm giấy phép lái xe giả, không mong muốn mua, sử dụng giấy phép lái xe giả. Mặt khác Y, LL và D đều chưa nhận và chưa sử dụng các giấy phép lái xe giả nên không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Hải Y, Trần Thị LL, Trần Thị Mai Á, Phạm Thị Mỹ D về Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức cũng như tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

[13]. *Về án phí:* Các bị cáo Đặng Thanh N, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thanh Lừ, Nguyễn Thị S và Dương Văn Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Thanh N, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thanh Lừ, Nguyễn Thị S và Dương Văn Ng phạm tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s, v khoản 1 Điều 51 và khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thanh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Thanh N và Nguyễn Thị V cho Uỷ ban nhân dân xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông và gia đình phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Trường X giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Lừ 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Ng 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 30.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M14.5G, đã qua sử dụng của Đặng Thanh N và số tiền 2.900.000 đồng của Đặng Thanh N.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án các 05 giấy phép lái xe hạng A1 giả gồm: Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006113, cấp cho Nguyễn Thị V;

Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006378, cấp cho Nguyễn Thị L; Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006113, cấp cho Phạm Thị Mỹ D; giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 800235006312, cấp cho Nguyễn Thị Thanh Lừ. Cả 04 giấy phép lái xe giả hạng A1 này, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/10/2023; Giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng số 540239963275, cấp cho Nguyễn Hải Y là do Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 15/10/2023; 05 đơn đề nghị học, sát hạch lái để cấp giấy phép lái xe; 05 bài thi sát hạch lý thuyết; 05 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe đã được xác định là giấy tờ không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hành.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng Thanh N, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thanh Lừ, Nguyễn Thị S và Dương Văn Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CCTHADS huyện Đắk S;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS,VP.